

Số: 31/BC-THCS RM

Đam Rông 2, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Công tác triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số**  
**Trường THCS Rô Men**

Thực hiện Công văn số 2097/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026, Trường THCS Rô Men báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số như sau:

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, ngành Giáo dục xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng dạy học và xây dựng môi trường giáo dục hiện đại.

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, Chi bộ và Ban giám hiệu Trường THCS Rô Men đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nhà trường đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 14c/KH-THCS RM ngày 21/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 12b/KH-THCSRМ ngày 02/01/2024 về chuyển đổi số năm học 2023–2024; Kế hoạch số 42/KH-THCS RM ngày 06/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; Kế hoạch số 44a/KH-THCS RM ngày 06/9/2023 về tổ chức dạy học trực tuyến và Quy chế dạy học trực tuyến; Kế hoạch số 37a/KH-THCS RM ngày 21/3/2024 về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số; Quyết định số 19a/QĐ-THCSRМ ngày 21/3/2024 về thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; Kế hoạch Số 31/KH-THCS RM ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch số 14-KH/CB ngày 08/01/2026 của Chi bộ về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025–2028.

Nhà trường đã kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tổ chức triển khai các văn bản thông qua họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn và công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà trường được triển khai tương đối đồng bộ thông qua việc sử dụng các phần mềm như: vnEdu, csdl.moet.gov.vn, TEMIS, MISA, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, tuyển sinh trực tuyến, phần mềm thư viện...

### **1. Công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng được giao.

Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số từ ngày 21/5 đến 25/5/2026.

Ngày 26/5/2026, Hội đồng tự đánh giá tiến hành họp, đối chiếu các tiêu chí, minh chứng để thực hiện tự đánh giá theo quy định.

Kết quả tự đánh giá được công khai trên Website của trường từ ngày 26 đến 30/5/2026.

Hồ sơ và minh chứng được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả tự đánh giá**

Nhóm tiêu chí chuyển đổi số trong dạy học: 72/100 điểm – Mức độ 2.

Nhóm tiêu chí chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: 78/100 điểm – Mức độ 3.

### **2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học**

Nhà trường ban hành đầy đủ kế hoạch và quy chế tổ chức dạy học trực tuyến.

100% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng và khai thác học liệu số.

Giáo viên tích cực ứng dụng bài giảng điện tử, video minh họa, phần mềm hỗ trợ giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Số lượng học liệu số được xây dựng: 37 học liệu.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá trên hệ thống máy tính kết nối mạng nội bộ.

Đa số giáo viên sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác bồi dưỡng thường xuyên và đổi mới phương pháp dạy học.

Tất cả các phòng học được trang bị tivi màn hình lớn và kết nối internet phục vụ dạy học.

Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Xây dựng kế hoạch giáo dục về khung năng lực số, xây dựng hướng dẫn chuyên môn về khung năng lực số, xây dựng khung năng lực số chung toàn trường. Tổ chức tập huấn lại cho đội ngũ về triển khai khung năng lực số.

GV thực hiện rà soát bài dạy áp dụng khung năng lực số, xây dựng bổ sung kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học áp dụng khung năng lực số. Triển khai các bài dạy có áp dụng khung năng lực số.

Đẩy mạnh ứng dụng thông tin trong công tác quản lý, phát huy các phần mềm quản lý trường học như quản lý CSDL ngành, VnEdu trong xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ.

Giáo viên tích hợp công nghệ vào giảng dạy như: Tích hợp bài giảng điện tử, sử dụng các trò chơi giáo dục, video, học sinh sử dụng canva, AI để thuyết trình bài học...từ đó nâng cao trải nghiệm học tập.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, 100% CB, GV, NV đều đăng kí tài khoản và tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 buổi tập huấn công nghệ thông tin tại trường, với sự tham gia của 100 % CBQL, GV.

100% CBQL, GV, NV sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý và công tác giảng dạy.

Thực hiện việc kiểm tra sức khỏe của học sinh định kỳ theo quy định và cập nhật các chỉ số sức khỏe, kết quả đánh giá xếp loại thể lực học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

100% CB, GV tham gia tập huấn, học tập trên các nền tảng số.

Thông qua việc sử dụng công cụ số (AI, LMS, các phần mềm), xây dựng học liệu số, quản lý dữ liệu tập trung trong nhà trường đạt hiệu quả hơn, nhanh hơn.

Qua việc ứng dụng CNTT đã kết nối tương tác đa chiều giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh qua zalo nhóm trường, nhóm lớp.

Sử dụng phần mềm Azota trong kiểm tra, thi (Môn Tin học); Ôn tập, thi thử (Môn toán, Công nghệ...) và tiến hành lưu trữ dữ liệu trực tuyến.

### **3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường**

Nhà trường triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm quản trị ngành Giáo dục như Vnedu.

Dữ liệu quản lý được cập nhật tương đối đầy đủ, thống nhất.

Triển khai hiệu quả dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng số như Zalo, facebook (Messenger).

Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo, trao đổi chuyên môn từng bước được số hóa, giảm hồ sơ giấy.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ; Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu cơ bản. Nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục từng bước được nâng lên.

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng

sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GDĐT, Phòng VH&XH đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án trên hệ thống vnEdu và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh lớp 6 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Điều kiện kinh tế của nhiều gia đình học sinh còn khó khăn; học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao nên việc tiếp cận thiết bị số và internet còn hạn chế.

Phòng học bộ môn Tin học còn thiếu thiết bị và cần được nâng cấp.

Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Trình độ tin học của CB, GV, NV vẫn còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

Cần tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Phải gắn chuyển đổi số với nhu cầu thực tiễn trong dạy học và quản lý.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ quản lý và đảng viên trong thực hiện chuyển đổi số.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường.

Tăng cường xây dựng học liệu số và kho bài giảng điện tử.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp phòng Tin học và thiết bị dạy học.

Khuyến khích giáo viên đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị UBND xã Đam Rông 2; Sở GD&ĐT tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số và đánh giá mức độ chuyển đổi số.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin cho các trường vùng khó khăn.

Có cơ chế hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số để các đơn vị học tập, nhân rộng.

Trên đây là báo cáo công tác triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025–2026 của Trường THCS Rô Men./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH-XH Đam Rông 2 (b/c);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Văn Phương**